

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ K
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST.

Ngày: 29/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ K - TỈNH KONTUM**

- *THịnh phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Sương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân THịnh phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THịnh phố K tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân THịnh phố K - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/TLST - HS ngày 25/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

HỒ NAM H, tên gọi khác: không, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1984 tại tỉnh Bình Định.

Nơi ĐKHHTT và nơi ở: Thôn N, xã Phước H, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Ngọc Tr (Sinh năm: 1948) và bà Đoàn Thị Ph (Sinh năm: 1955); Vợ là: Nguyễn Thị Th (Sinh năm: 1984), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Đào Thị H, sinh năm 1969 (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn Bạch C, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà H Thị Minh Ng, sinh năm: 1964 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 689 Phan Đình Phùng, THịnh phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8 năm 2016, H trú tại Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, khi đó đang mang cấp bậc Hm Đại úy, là cán bộ Tiểu đoàn 1, Trung đoàn Cảnh sát Cơ động Tây Nguyên, phụ trách mảng hồ sơ tuyển sinh, tuyển dụng ở tỉnh Kon Tum có mối quan hệ quen biết với bà H Thị Minh Ng (Sinh năm 1964), trú tại 689 (số cũ 232B) Phan Đình Phùng, THnh phố K, tỉnh Kon Tum. Bà N đã liên hệ với H, nhờ H lo biên chế trong Ngành Công an cho cháu của bà Ng là Nguyễn Tiến L, thời điểm đó L đang là chiến sỹ nghĩa vụ tại Công an tỉnh Kon Tum. Tuy không có khả năng, điều kiện để lo biên chế vào ngành Công an cho Nguyễn Tiến L nhưng H vẫn nhận lời. Theo thỏa thuận của hai bên, H sẽ nhận 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) để lo biên chế cho L, số tiền này được nhận nhiều lần và nhận đủ khi L có quyết định vào biên chế. H đã nhận tiền tổng cộng 06 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào ngày 08/8/2016, bà Đào Thị H (sinh năm 1969) trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (là mẹ của Nguyễn Tiến L) đã nộp 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào tài khoản số 711A60699052 của Hồ Nam H, mở tại Chi nhánh Viettinbank Gia Lai.

Lần thứ hai, vào ngày 17/8/2016, bà Ng chuyển khoản 02 lần liên tiếp, mỗi lần 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tổng cộng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) từ tài khoản của mình (số tài khoản 711A02182537, mở tại chi nhánh Viettinbank Kon Tum) vào tài khoản trên của Hồ Nam H.

Lần thứ ba, vào ngày 18/8/2016, bà Ng chuyển khoản 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) vào tài khoản trên của Hồ Nam H.

Lần thứ tư, vào ngày 05/9/2016, bà H nộp 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vào tài khoản trên của Hồ Nam H.

Lần thứ năm, ngày 18/11/2016, H nhận trực tiếp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) từ tay bà H tại Ninh Bình.

Lần thứ sáu, vào ngày 16/5/2017, bà H nộp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào tài khoản trên của Hồ Nam H.

Trong các lần nhận tiền trên, H đều nói mục đích để lo việc cho L như phí làm hồ sơ, phí thẩm tra lý lịch để bà Ng tin tưởng chuyển tiền hoặc bà Ng nói lại bà H chuyển tiền cho H. Tổng cộng, H đã nhận từ bà Ng và bà H số tiền 488.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu đồng). Toàn bộ số tiền này là tiền của bà H bỏ ra để lo biên chế cho con trai là Nguyễn Tiến L, H đã sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Ngày 24/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an THnh phố K nhận được đơn tố cáo đối với H về Hnh vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về vật chứng: Đối với hồ sơ thẩm tra lý lịch xét biên chế cho Nguyễn Tiến L, 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng mà H sử dụng để liên lạc với bà H Thị Minh Ng và bà Đào Thị H, và 01 thẻ ATM Ngân Hng Viettinbank Gia Lai theo lời khai của H sau khi thẩm tra lý lịch xong, H đã đem hồ sơ về nH vứt đầu không nhớ, làm mất điện thoại và thẻ ATM nên Cơ quan CSĐT Công an THnh phố K không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Đào Thị H đã nhận lại số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu H trả số tiền còn lại là 458.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám triệu đồng), hiện H chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPKT ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt:

Áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H từ 06 đến 07 năm tù.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Và giải quyết các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an THnh phố K, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân THnh phố K, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố

tụng, người tiền Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền Hnh tố tụng, người tiền Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào tháng 8 năm 2016, H có mối quan hệ quen biết với bà H Thị Minh Ng, bà Ng nói với H đang có cháu Nguyễn Tiến L (con bà Đào Thị H) đang có nhu cầu chuyển sang biên chế vào L lượng Công an. Mặc dù không có thẩm quyền trong việc chuyển biên chế trong L lượng Công an nhưng H nói với bà N và bà H là lo được cho Nguyễn Tiến L, số tiền để lo biên chế là 700.000.000 đồng, nhận hai phần ba số tiền và khi có quyết định sẽ nhận đủ số tiền. Bà N, bà H đã nộp vào tài khoản và giao cho H tổng cộng 06 lần với tổng số tiền 488.000.000 đồng. Sau khi thẩm tra lý lịch và nhận tiền, H không liên hệ với ai, rút hồ sơ lý lịch và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra của Cơ quan CSĐT Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum. Bị cáo H đã có hành vi cố ý lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo hình thức tạo niềm tin, mặc dù không có thẩm quyền trong việc tuyển dụng biên chế trong ngành Công an nhưng vẫn nói với bà H Thị Minh N lo được biên chế, thông qua bà N bà H đã đưa cho H với số tiền tổng cộng 488.000.000 đồng. Hnh vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó cáo trạng số: 85/CT-VKSTPKT ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân THnh phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Chủ tịch Nước tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, cha bị cáo được NH nước tặng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, do bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến

tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần xem xét để có một mức án tương xứng với Hình vi hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, cha và mẹ bị cáo đều bị bệnh nặng do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị cáo thỏa thuận trả cho bị hại số tiền 458.000.000 đồng. Sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo H và bị hại Đào Thị H phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo H phải trả cho bà Đào Thị H số tiền 458.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám triệu đồng).

- Đối với bà H Thị Minh N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, bà N có chuyển cho bị cáo số tiền 148.000.000 đồng. Đây là tiền của bà Đào Thị H nhờ bà N chuyển dùm cho bị cáo H, bà N đã nhận lại đủ số tiền trên từ bà H do đó không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[10] Về vật chứng: Đối với hồ sơ thẩm tra lý lịch xét biên chế cho Nguyễn Tiến L, 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng mà H sử dụng để liên lạc với bà H Thị Minh N và bà Đào Thị H, và 01 thẻ ATM Ngân Hàng Viettinbank Gia Lai theo lời khai của H sau khi thẩm tra lý lịch xong, H đã đem hồ sơ về nhưng vứt đâu không nhớ, làm mất điện thoại và thẻ ATM nên Cơ quan CSĐT Công an Thành phố K không thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/11/2019).

Bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo H phải trả cho bà Đào Thị H số tiền 458.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám triệu đồng).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Đào Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 22.320.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/7/2020). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP K;
- Công an TP K;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Toàn

